

ý nghĩa, lợi ích của lối làm ăn tập thể dưới hình thức hợp tác xã.

Nhất là phải chứng minh bằng thực tiễn tính hơn hẳn của hình thức làm ăn tập thể, so với lối làm ăn cá thể. Khi nông dân đã thông suốt tư tưởng, thì họ tự nguyện xin gia nhập hợp tác xã. Bài học được rút ra là phải thật sự tôn trọng 3 nguyên tắc cơ bản : Tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu đi đầu, quần chúng theo sau.

Được chỉ đạo chặt chẽ, với hình thức và bước đi thích hợp, 3 hợp tác xã điểm sớm đi vào hoạt động có hiệu quả. Do đó, nhiều xã và hộ nông dân xin được xây dựng hợp tác xã và tình nguyện đi theo con đường làm ăn tập thể. Đến cuối năm 1958, chúng ta đã xây dựng được 11 hợp tác xã với 228 hộ bằng 0,9% tổng số hộ (1).

Trước những thắng lợi bước đầu trong phong trào xây dựng HTX, từ ngày 24 đến 28-12-1958, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV được tiến hành. Đại hội đã quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết 14 của Trung ương bằng chương trình hành động 7 điểm.

(1) Huyện ủy Lý Nhân : Thông báo số 13 về phát triển HTX nông nghiệp mùa thu. Ngày 4-10-1960, lưu VP Huyện ủy.

1 - Phát triển và cải tạo nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội.

2 - Phát triển và cải tạo thủ công nghiệp.

3 - Phát triển thương nghiệp quốc doanh.

4 - Thực hiện tốt công tác thu thuế, thu nợ.

5 - Phát triển văn hóa mới, bài trừ văn hóa lạc hậu, độc hại.

6 - Tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang để củng cố quốc phòng, bảo vệ sản xuất.

7 - Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể. Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, ghi một mốc son mới trong tiến trình lãnh đạo nhân dân bước vào công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, đổi mới nếp suy nghĩ và cách làm ăn trên quê hương mình.

Sau Đại hội, phong trào xây dựng HTX tiếp tục được đẩy lên một bước mới. Đến tháng 12-1959, toàn huyện đã có 184 HTX với 7.844 hộ bằng 14% tổng số hộ.

Tuy vậy phong trào xây dựng HTX trong thời gian này ở một số nơi cũng bộc lộ những thiếu sót : Chạy đua theo thành tích, chủ quan, nóng vội, chạy theo số lượng, ít quan tâm đến chất lượng hoạt động, đây đó có vi phạm nguyên tắc tự nguyện của nông dân, bọn xấu lợi dụng sơ hở tuyên truyền xuyên tạc, làm cho một số hộ hoang mang dao động xin ra khỏi HTX, một vài cơ sở có nguy cơ bị vỡ.

Phát hiện sớm tình hình trên, Huyện ủy đã chỉ đạo các ngành chức năng bám sát cơ sở, nắm bắt diễn biến tư tưởng, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, vận động quần chúng đấu tranh chống các luận điệu phản tuyên truyền của một số người xấu. Tiến hành mở đợt học tập, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân về cuộc đấu tranh giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa... Ở nơi đông giáo dân, Huyện ủy đã chú ý phát động quần chúng, giáo dục tư tưởng, mặc dù có những linh mục chống phá nhưng được giác ngộ, nhân dân hiểu rõ : Vào HTX là có lợi cho nên yên tâm tham gia vào HTX ngày càng đông như ở Phú Đa, Bàng Ba, Cao Đà.

Nhờ vậy, phong trào hợp tác hóa dần đi vào ổn định và phát triển mạnh mẽ. Đến tháng 10-1960, toàn huyện đã có 307 HTX với 21.356 hộ bằng 81% tổng số hộ (1) và đến tháng 5-1961, 30/31 xã đã hoàn thành kế hoạch xây dựng HTX bậc thấp với 23.147 hộ bằng 96% tổng số hộ, chỉ còn xã Hợp Lý mới đạt hơn 70% kế hoạch. Bà con giáo dân cũng hăng hái gia nhập HTX trên 80% số hộ. Thời gian này, đã có 75 HTX quy mô toàn thôn, đại bộ phận các HTX có từ 50 - 100 hộ. Đặc biệt đã xây dựng được 11 HTX bậc cao với 1.605 hộ, bằng 7% số hộ. Huyện Lý Nhân được Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam công nhận là huyện có thành tích xuất sắc trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

Đồng thời với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phong trào HTX mua bán và tín dụng cũng được quan tâm chỉ đạo xây dựng và có bước phát triển khá toàn diện.

(1) Huyện ủy Lý Nhân : Thông báo số 13 về phát triển HTX nông nghiệp mùa thu, ngày 4-10-1960, lưu Văn phòng Huyện ủy

Về phong trào HTX mua bán : Năm 1958 mới chỉ xây dựng được 5 cơ sở điểm ở 5 xã, có 1.231 cổ phần với 1.223 xã viên. Đến cuối năm 1960 đã phát triển rộng khắp trên toàn huyện với 17.579 cổ phần và 17.569 xã viên. Hầu hết các xã đều có cửa hàng HTX mua bán, phục vụ kịp thời nhu cầu thiết yếu của xã viên.

Việc cải tạo tiểu thương theo hướng xã hội chủ nghĩa cũng đạt được kết quả khá. Đã đưa 1.157 người buôn bán nhỏ vào HTX mua bán đạt trên 90%. Ngoài mạng lưới HTX mua bán, huyện đã chú ý xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Nhờ vậy, hệ thống thương nghiệp XHCN ngày càng mở rộng, chiếm lĩnh hầu hết thị trường tự do.

Cùng với việc phát triển HTX mua bán và mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, HTX tín dụng cũng có bước phát triển khá mạnh. Từ 3 xã làm thí điểm năm 1958, đến cuối năm 1960 hầu hết các xã trong toàn huyện đã có HTX tín dụng với 16.758 hộ, đạt 86,7%, huy động được 122.753 đồng tiền vốn ; tạo điều kiện cho xã viên vay tiền mua sắm trâu, bò, nông cụ sản xuất.

Song song với việc xây dựng và phát triển “Ba ngọn cờ hồng”, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thợ thủ công, phát triển ngành nghề cũng được quan tâm đúng mức. Trong 3 năm (1958 - 1960), đã cải tạo và thu hút được 1.916 thợ thủ công vào làm ăn tập thể ở 39 cơ sở HTX tiểu thủ công nghiệp và tổ hợp tác, đạt 93% kế hoạch. Cuối năm 1958 Trung ương và tỉnh đã đầu tư xây dựng Xí nghiệp đường Vinh Tru,

mở ra một triển vọng mới đối với nền công nghiệp địa phương, tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động.

Công cuộc cải tạo XHCN trên ba lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và tín dụng cơ bản hoàn thành : Quan hệ sản xuất ở nông thôn đã có bước thay đổi, sức sản xuất được giải phóng, tạo điều kiện cho Lý Nhân có bước phát triển mới toàn diện và vững chắc hơn.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V (tháng 5-1960) đã khẳng định những thành tựu 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa trên địa bàn Lý Nhân và đề ra nhiệm vụ : “Trên cơ sở củng cố phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện, vững chắc, trọng tâm là phát triển cây lương thực (lúa và hoa màu) để tiến tới tự túc được lương thực vào những năm sau. Đồng thời phát triển cây công nghiệp (mía, đay, lạc) ; chăn nuôi cá, gia súc, gia cầm ở cả hai khu vực tập thể và gia đình ; tăng cường các hoạt động văn hóa xã hội nhằm nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân” (1).

Thực hiện nhiệm vụ trên, các cấp ủy Đảng đã tập trung lãnh đạo các HTX và nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội và đã thu được những kết quả khả quan.

(1) Huyện ủy Lý Nhân : Báo cáo đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V. Tr 15, lưu Văn phòng Huyện ủy.

Về sản xuất nông nghiệp : Trong 3 năm, có 6 vụ thì 5 vụ bị hạn, úng nghiêm trọng, sâu bệnh phá hoại gay gắt. Riêng năm 1960, 3 - 4 tháng không có mưa làm cho 300 mẫu lúa chiêm bị khô cháy. Vụ mùa vừa cấy xong lại bị mưa lớn, diện tích bị ngập úng lên tới 200 mẫu.

Mặc dù khó khăn như vậy, nhưng dưới sự lãnh đạo sát sao của Huyện ủy, các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở đã đôn đốc các HTX nông nghiệp huy động xã viên ra sức làm thủy lợi, với phương châm tập trung mọi nguồn lực (sức người, sức của) bằng mọi phương tiện chống úng, chống hạn, cứu lúa và hoa màu. Lực lượng thanh niên và dân quân làm nòng cốt và là lực lượng xung kích trong phong trào toàn dân làm thủy lợi. Với quyết tâm làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm... Nhờ vậy, ta đã huy động được 1.531.543 ngày công, đào đắp được 2.268.850 m³ đất (bình quân mỗi nhân khẩu trong huyện đã đào đắp được 19,381 m³ đất) làm mới và sửa chữa lớn 3 công trình trung thủy nông, 886 công trình tiểu thủy nông. Đặc biệt năm 1960, huyện nhà đã đào đắp được khối lượng đất gấp 7 lần so với năm 1957.

Trong chiến dịch này đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân tiên tiến. Nhiều đồng chí được kết nạp vào Đảng, vào Đoàn. Ở đều khắp các xã, dấy lên phong trào làm thủy lợi sôi nổi, tiêu biểu nhất là Xuân Khê, Nhân Mỹ, Đức Lý...



Sông Long Xuyên, công trình đại thủy nông do công sức của nhân dân Lý Nhân xây dựng từ đầu những năm 60.

Ảnh : CÔNG HẬU

Sau ba năm xây dựng và cải tạo hệ thống thủy lợi, hơn 20.000 mẫu ruộng của huyện được tưới, tiêu nước khá kịp thời. Nhiều cánh đồng trũng trước đây chỉ cấy một vụ không ăn chắc, nay đã cấy được cả hai vụ.

Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp như: Cây 2 lượt, bón lót phân chuồng, bèo dậu, phân xanh, góp phần đưa năng suất lên cao. Tổng sản lượng lương thực đạt bình quân 3 năm : 35.532 tấn, bình quân lương thực đầu người 343 kg/năm (trong đó có 233 kg thóc).

Chăn nuôi, thả cá cũng phát triển mạnh : Đàn trâu bò, bê nghé tăng 16,3%, đàn lợn tăng 19,2%, diện tích thả cá nhất là cá ruộng tăng 356%. Nhân Đạo là xã có phong trào nuôi thả cá ruộng, đầm, hồ, ao cao nhất huyện. Năm 1960 đã thu được 15.404 đồng tiền cá, bằng 15,2% tổng giá trị thu nhập của xã.

Nhờ có sự phát triển toàn diện về sản xuất nông nghiệp, đời sống của nhân dân dần dần được nâng lên, tạo tiền đề cho các mặt hoạt động văn hóa, văn nghệ, y tế, giáo dục, thể dục, thể thao phát triển. Huyện đã có đội chiếu bóng, tổ văn nghệ xung kích. Mỗi xã đều có đội văn nghệ thường xuyên phục vụ nhân dân.

Năm 1958, Lý Nhân đã căn bản thanh toán nạn mù chữ. Phong trào học bổ túc văn hóa phát triển mạnh, số học viên tham gia học tập lên tới 11.577 người, trong đó có 658 cán bộ chủ chốt, 2.556 cảm tình đối tượng kết nạp Đảng. Ngành học phổ thông nhất là phổ thông cấp I phát triển khá nhanh, tăng gấp 15,5 lần so với năm 1955, bằng 16% dân số. Phổ thông cấp II cũng có bước phát triển khá, từ 22 lớp, với 1.929 học sinh năm 1955, nay đã tăng lên 43 lớp với 2.321 học sinh. Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở được củng cố và mở rộng. Huyện đã có 2 bệnh xá là Bắc Lý Nhân và Nam Lý Nhân, các xã có trạm xá dân lập, thôn xóm có vệ sinh viên. Phong trào vệ sinh, phòng bệnh được quan tâm. Dịch bệnh được ngăn chặn.

Tỷ lệ tử vong giảm rõ rệt. Phong trào thể dục, thể thao cũng có bước khởi sắc. Toàn huyện đã có 32 đội bóng chuyền nam, 5 đội bóng chuyền nữ, 1 đội bóng đá, 7 đội bóng bàn, với hơn 200 nam, nữ thanh niên tham gia. Kết quả về văn hóa - xã hội đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn có bước đổi mới.

Cùng với việc chăm lo xây dựng quan hệ sản xuất mới và phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ còn thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố lực lượng quốc phòng, an ninh làm nòng cốt cho phong trào bảo vệ sản xuất, bảo vệ trật tự an ninh thôn xóm. Mỗi thôn đều có trung đội dân quân làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự, tuyên truyền nội quy, quy định của địa phương và sẵn sàng lên đường gia nhập quân đội thường trực. Đợt tuyển quân năm 1958 Lý Nhân đã có hơn 200 thanh niên đi làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Suốt 3 năm liền Lý Nhân được Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam công nhận là đơn vị tiên tiến trên mặt trận bảo vệ an ninh trật tự.

Trên cơ sở xây dựng quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, chính quyền nhân dân các cấp (huyện và cơ sở) được tăng cường ngày càng vững mạnh. Hội đồng nhân dân các xã đã được bầu theo đúng luật, đặc biệt chú ý chất lượng hoạt động, bảo đảm thật sự là cơ quan đại diện dân chủ của nhân dân địa phương.

Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân cũng được quan tâm và có bước phát triển khá đồng đều. Đảng bộ đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Mở nhiều lớp bồi dưỡng cảm tình, đối tượng kết nạp Đảng cho hàng ngàn cán bộ, đoàn viên ưu tú. Nhờ vậy, nhận thức chính trị được nâng cao, diễn biến tư tưởng tốt. Nhiều chi bộ Đảng đã trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng. Công tác phát triển Đảng được các cấp ủy Đảng thường xuyên coi trọng và đạt kết quả cao. Trong 3 năm (1958 - 1960) toàn huyện đã kết nạp được 349 đảng viên mới. Đặc biệt đợt (6-1-1960) kết nạp được 193 đồng chí (1). Các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn thanh niên lao động, có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm đã kết nạp được hàng trăm đoàn viên và giới thiệu được nhiều đoàn viên ưu tú để kết nạp vào Đảng. Phong trào thi đua phấn đấu vươn lên đoàn của thiếu niên tiên phong ở thời kỳ này rất sôi nổi.

Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết 14 của Trung ương Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Lý Nhân đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo XHCN, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, tạo tiền đề quan trọng để Lý Nhân bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

(1) Tổng số đảng viên của Đảng bộ lúc này là 2.141 đồng chí.

III - THỰC HIỆN THẮNG LỢI KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960) xác định nhiệm vụ : "... Đoàn kết toàn dân... đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH... làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà...". Đại hội cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (1960 - 1965).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội III của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ IV (tháng 2-1961) đã căn cứ đặc điểm, tình hình của tỉnh đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ và nhân dân là : "Quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đặc biệt ra sức phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1961 ; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, bảo đảm tự túc lương thực, tiến tới có dự trữ và đóng góp nghĩa vụ với Trung ương..." (1).

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội III của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, ngay từ những vụ đầu, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Tỉnh ủy Hà Nam đã mở chiến dịch "Đông xuân Hà Nam - Biên Hòa quyết tiến, quyết thắng" (2).

(1) Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ IV (tháng 2-1961).

(2) Biên Hòa là tỉnh miền Nam kết nghĩa với Hà Nam.

Hưởng ứng chiến dịch do Tỉnh ủy phát động, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ IV thành công, Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân đã ra sức phấn đấu giành vụ sản xuất đông xuân (1960 - 1961) thắng lợi toàn diện. Năng suất lúa bình quân đạt 1.953 kg/ha, đưa tổng sản lượng lúa chiêm đạt 13.720 tấn, vượt 24% kế hoạch. Tiếp đó lại giành một vụ mùa đại thắng, vượt 36% so với năm 1959, vượt kế hoạch tỉnh giao 18,2%.

Với khí thế thắng lợi đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ VI được triệu tập từ 28 đến 31-10-1961. Đại hội đã khẳng định những thành tích đạt được trong thời gian từ đại hội lần thứ V (4-1960) đến nay là khá toàn diện, có ý nghĩa rất quan trọng, tạo tiền đề cơ bản để Đảng bộ và nhân dân hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Đại hội đề ra nhiệm vụ của năm 1962 là : Quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1962, tiếp tục hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN, đẩy mạnh sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, bảo đảm tiến tới tự túc hoàn toàn về lương thực, cung ứng đầy đủ nguyên liệu cho công nghiệp địa phương, nhằm tăng thu nhập cho HTX, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, nhanh chóng đuổi kịp và vượt mức sống của trung nông lớp trên hiện nay.

Đại hội còn đề ra 10 nhiệm vụ cụ thể và những chỉ tiêu chủ yếu là : Tích cực củng cố, cải tiến quản lý, phát triển HTX nông nghiệp làm cơ sở để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, lấy sản xuất lương

thực làm trọng tâm, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội. Coi trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng. Lấy việc củng cố chi bộ Đảng vững mạnh làm khâu then chốt.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI đã đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đại đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng, được nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực thực hiện.

Sau đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, Huyện ủy quyết định mở một đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong Đảng và ngoài quần chúng nhân dân nhằm tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới "Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng : Cách mạng quan hệ sản xuất ; cách mạng khoa học - kỹ thuật ; cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt". Đồng thời quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI.

Chấp hành quyết định của Huyện ủy, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân đã đồng loạt tiến hành tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên học tập Nghị quyết của Đảng, kế hoạch của Nhà nước và chương trình hành động cách mạng cụ thể của địa phương, đơn vị, đạt kết quả tốt. Hơn 90% đảng viên, 86,8% đoàn viên, hội viên tham gia học tập và trao đổi thảo luận rất sôi nổi. Nét nổi bật trong đợt sinh hoạt chính trị lần này là từng cán bộ, đảng viên đã đối chiếu với quan điểm đường lối của Đảng, tự liên hệ, kiểm điểm tư tưởng, hành động của mình, rút ra mặt mạnh, mặt yếu của từng cá nhân

và đề ra phương hướng phấn đấu khắc phục khuyết nhược điểm, phát huy nỗ lực bản thân, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

Qua sinh hoạt chính trị, ai nấy đều cảm thấy mình được lớn lên một bước về tư tưởng chính trị và ý thức trách nhiệm của người đảng viên, đoàn viên, hội viên. Phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tự tin vào chính mình, hăng hái thi đua hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1962.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh công tác củng cố, cải tiến quản lý HTX nông nghiệp, tạo cơ sở để áp dụng kỹ thuật vào sản xuất, nhằm củng cố và phát triển quan hệ sản xuất ngày càng vững chắc, phát triển nông nghiệp toàn diện, giành thắng lợi cao hơn năm trước.

Thực hiện chủ trương trên, các cấp ủy Đảng cơ sở tập trung rà soát, xem xét lại nội dung và phương thức quản lý cũng như hiệu quả hoạt động của tất cả các HTX nông nghiệp để phân loại và sắp xếp lại cho phù hợp. Đã tiến hành hợp nhất 306 HTX quy mô nhỏ, thành 197 HTX quy mô toàn thôn hoặc liên thôn với 24.229 hộ, bằng 92,8% và quyết định đưa 40 HTX bậc thấp lên bậc cao, bảo đảm cho các HTX có quy mô thích hợp, tập trung tư liệu sản xuất, sức lao động đủ mạnh để phát triển, mở rộng sản xuất, tạo thuận lợi cho công tác quản lý chặt chẽ và có hiệu quả thiết thực.

Thực tiễn chứng minh việc chuyển đổi HTX quy mô nhỏ lên quy mô thôn và chuyển dần một số HTX từ bậc thấp lên bậc cao là phù hợp, khắc phục được tình trạng manh mún, sản xuất kém hiệu quả, thay vào đó

là tập trung vốn liếng, sức lao động, tập trung quản lý, phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề kinh doanh có hiệu quả hơn.

Quán triệt Nghị quyết 5 của Ban chấp hành Trung ương (khóa III) về phát triển nông nghiệp (7-1961) Huyện ủy đã mở lớp tập huấn cho 167 cán bộ huyện và cơ sở về đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng, phương hướng, mục đích, phương châm, phương pháp cải tiến, quản lý HTX nông nghiệp. Sau đó, đội ngũ cán bộ này tỏa về cơ sở phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện từng bước công tác cải tiến quản lý HTX. Trên cơ sở hợp nhất các HTX nhỏ thành HTX theo quy mô thôn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các HTX tích cực cải tiến quản lý nâng cao trình độ quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tư liệu sản xuất, quản lý tài vụ... và xác định rõ phương hướng sản xuất. Từ đó, các HTX đi vào sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, cơ sở vật chất, kỹ thuật được tăng cường, đời sống xã viên được cải thiện, nông dân ngày càng gắn bó với HTX, thực sự coi "HTX là nhà, xã viên là chủ". Qua một năm thực hiện cải tiến quản lý, có hơn 30% số HTX đạt loại khá, 60% đạt trung bình, còn 10% HTX cần được tiếp tục cải tiến quản lý.

Qua cải tiến quản lý HTX nông nghiệp, huyện đã xác định phương hướng sản xuất, cơ cấu mùa vụ, vật nuôi và cây trồng cho vùng 2 vụ lúa, vùng màu, cây công nghiệp, nhằm phát huy thế mạnh của từng địa bàn, phân công lao động hợp lý, bố trí sản xuất theo yêu cầu chung của huyện.

Nhờ các biện pháp đồng bộ và phù hợp với thực tiễn, nên nông nghiệp của huyện liên tục có bước phát

triển mới, năm sau cao hơn năm trước. Năm 1961, năm mở đầu của kế hoạch 5 năm, Lý Nhân đã mở rộng diện tích gieo trồng lên tới 43.306 mẫu, tăng hơn năm 1960 là 4.317 mẫu ; sản lượng lương thực đạt 39.140 ngàn tấn vượt năm 1960 gần 4 ngàn tấn, bình quân lương thực đầu người tăng hơn năm 1960 là 41,15 kg.

Sản lượng cây công nghiệp : Mía đạt 47.173 tấn tăng 20%, đay bẹ đạt 480 tấn tăng 183% so với năm 1960, đậu tương đạt hơn 40 tấn.

Cùng với việc đẩy mạnh cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, để mở đường cho sản xuất phát triển, Đảng bộ đã hết sức coi trọng việc thực hiện cuộc cách mạng kỹ thuật, xem đó là biện pháp quan trọng để đưa năng suất cây trồng lên cao và giải phóng sức lao động cho người nông dân.

Huyện ủy đã họp và ra nghị quyết chuyên đề về từng khâu cơ bản của công tác này như : Nước, phân bón, làm đất, bảo vệ thực vật, chọn và xử lý giống... Huyện ủy đặc biệt chú ý quan tâm lãnh đạo làm tốt công tác thủy lợi, coi đó là biện pháp hàng đầu cho sản xuất nông nghiệp. Đối với một huyện vùng chiêm trũng như Lý Nhân, muốn thâm canh, tăng vụ, bảo đảm năng suất và sản lượng, biện pháp hàng đầu là khâu thủy lợi. Thực hiện chủ trương đúng đắn đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền, HTX, đoàn thể cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn dân ra quân làm thủy lợi với khẩu hiệu "Vất vả 3 năm, để sung sướng muôn đời". Kết quả trong 3 năm đầu của kế hoạch 5 năm, huyện Lý Nhân đã làm hàng trăm công trình thủy lợi

lớn nhỏ. Xây dựng hàng trăm cầu, cống, 6 trạm bơm điện, mua sắm 56 máy bơm dầu, bảo đảm tưới tiêu cho 2/3 diện tích gieo trồng. Tính chung 5 năm, toàn huyện đã huy động 14.127.598 ngày công, đào đắp hơn 20 triệu m³ đất, đóng góp hàng triệu đồng để xây dựng các công trình thủy lợi. Được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh tặng cờ thi đua : Đơn vị làm thủy lợi khá nhất. Đặc biệt xã Xuân Khê đã trở thành lá cờ đầu toàn miền Bắc về phong trào làm thủy lợi và phong trào chống úng bằng guồng, gầu có hiệu quả được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Kết quả của công tác thủy lợi thực sự đã góp phần quan trọng trong tiến trình phát triển sản xuất nông nghiệp của huyện.

Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện. Chúng ta đã biết sớm gắn thủy lợi hóa với khoa học kỹ thuật. Đã chỉ đạo điếm HTX Tân Lý để rút kinh nghiệm mở ra diện rộng, đưa một số giống lúa mới vào sản xuất như Di hương, 813, nếp Đồng bễ, thay cho giống Tép và các giống cũ khác. Đối với cây công nghiệp, đã thay mía De bằng giống POJ 3016, S314 của Tuy Hòa, mía Đại đường của Trung Quốc để đưa vào sản xuất. Cây mía trở thành cây chủ lực sau cây lúa. Đối với cây hoa màu, tiến hành trồng xen canh tăng vụ, một vụ 3 thứ cây : Ngô xen đỗ tương, sau thu đỗ, xen đậu... Bên cạnh đó, khâu làm và bón phân đúng kỹ thuật được chú ý. Phong trào thi đua : “Sạch làng tốt ruộng” được đông đảo nhân dân, nhất là thế hệ trẻ tham gia tích cực. Kện tương làm phân xanh, bèo dậu xuất hiện ở

nhiều nơi. Cùng với phân xanh, các loại phân chuồng đã góp phần cải tạo đồng ruộng. Phương pháp bón phân đúng lúc, đúng cách được áp dụng phổ biến. Việc sử dụng phân lân, phân đạm, vôi bột, thuốc trừ sâu đúng kỹ thuật được hướng dẫn thường xuyên. Các đội kỹ thuật của các HTX hoạt động có hiệu quả, ngày đêm bám sát đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh, hướng dẫn xā viên cấy, cấy, bón phân, chăm sóc, bảo vệ hoa màu cũng như chọn và xử lý giống lúa, cây trồng, vật nuôi. Nhờ vậy năng suất lúa, màu, cây công nghiệp có bước chuyển biến, tạo đà thuận lợi để phá thế độc canh cây lúa, đưa Lý Nhân từng bước tiến tới tự túc được lương thực và có đóng góp với Nhà nước.

Phong trào trồng cây nhân dân theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Huyện ủy phát động sớm, nhưng không hiệu quả, (trừ Hòa Lý) vì : Không chủ động được cây giống, phát động ào ạt vào mùa xuân, phần lớn do học sinh nhỏ cây đem đến trồng, chất lượng không đảm bảo, công tác bảo vệ chưa được quan tâm. Xuất phát từ tình hình trên, Huyện ủy chủ trương : Lấy 3 mẫu ruộng ở Bối Thôn xā Nhân Phúc làm vườn ươm. Lấy xā Nhân Tiến trồng điểm. Đồng thời, mở đợt tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung, quy chế trồng và bảo vệ cây, tập huấn kỹ thuật trồng... Sau 5 tháng, cây phát triển đẹp, Huyện ủy tổ chức sơ kết, phát cho mỗi xā 10 kg nhân lông Hưng Yên về ươm lấy hạt ươm để trồng vào mùa xuân. Từ đó phong trào trồng cây được nhân rộng ở hầu khắp các xā.



Hàng nhân được trồng từ những năm 60 theo lời kêu gọi của Bác Hồ.

Đến năm 1965 toàn huyện trồng được gần 10 triệu cây các loại : Cây ăn quả, cây lấy gỗ và trở thành những hàng cây phòng không trên những con đường, những bờ vùng, bờ thửa, cho công sở, trường học rất tốt, được đồng chí Nguyễn Văn Khiếu, Bộ trưởng Bộ Thương binh - Xã hội, đồng chí Phan Điền, Bí thư Tỉnh ủy về thăm, biểu dương. Đặc biệt HTX Trần Xá xã Hòa Lý trở thành lá cờ đầu của phong trào trồng cây nhân dân toàn miền Bắc, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Cũng trong thời gian này, xuất hiện nhiều vườn quả quý có giá trị kinh tế cao như vườn vải thiều xã Hợp Lý, vườn nhân xã Xuân Khê, Nhân Bình, vườn cam quýt xã Văn Lý, hàng nhân dọc bờ sông Long Xuyên thuộc xã Nhân Hưng, Nhân Nghĩa... Do các cụ phụ lão trồng, chăm sóc và bảo vệ.

Để phục vụ sản xuất và đời sống, phong trào làm đường giao thông trong kế hoạch 5 năm cũng được quan tâm. Huyện ủy đã tổ chức đoàn cán bộ đi xã Nghĩa Đồng (Nghĩa Hưng) học tập kinh nghiệm làm đường giao thông, đi huyện Kim Sơn (Ninh Bình) học tập làm cầu cống. Xuất phát từ 2 con đường trục là 62 và 63, phát triển ra đường Cống Vua đi chợ Chanh. Từ đó phong trào được phát động rộng rãi trong toàn huyện. Các con đường làng, ngõ xóm được mở rộng, tôn cao, các đường liên thôn, liên xã được rải đá cấp phối. Đường từ làng ra đồng, bờ vùng, bờ thửa được mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho xã viên chuyên chở vật tư phục vụ sản xuất bằng xe thô, xe cút kít, xe ba gác, góp phần quan trọng trong phong trào giải phóng đôi vai. Sau nhiều năm nỗ lực phấn đấu, đến năm 1963, Lý Nhân được Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam trao cờ luân lưu khá nhất về phong trào làm đường giao thông nông thôn. Được Bộ trưởng Giao thông - Vận tải Phan Trọng Tuệ về thăm và đưa đoàn văn nghệ sỹ (gồm nhà văn, nhà thơ, nhà báo...) về sáng tác, ca ngợi Lý Nhân biết kết hợp giao thông với thủy lợi. Điển hình về phong trào này là Đảng bộ và nhân dân xã Nhân Mỹ (xã trung nhất huyện) đã huy động mọi nhân, vật lực, khắc phục khó khăn hoàn thành con đường từ chợ Chanh vào thôn Bồ Gia, được đồng chí Tố Hữu về thăm và biểu dương.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy về việc vận động nhân dân đi tham gia phát triển kinh tế, văn hóa miền núi. Từ thực tế của huyện : Là nơi có bình quân ruộng đất thấp, dân số đông, Huyện ủy đã phát động cán bộ, đảng viên và nhân

dân tình nguyện đi xây dựng quê hương mới. Hướng ứng chủ trương của tỉnh, 112 cán bộ, đảng viên (trong đó có 31 đồng chí là bí thư và cấp ủy cơ sở) và 5.630 nhân khẩu (14.121 lao động) đã sẵn sàng tạm biệt làng quê đi xây dựng quê hương mới ở 39 cơ sở của 4 tỉnh miền núi : Phú Thọ, Thái Nguyên, Lào Cai, Hà Bắc.

Cùng với việc cải tiến quản lý HTX nông nghiệp, các HTX mua bán và tín dụng cũng được củng cố, phát triển. Hầu hết các xã viên HTX nông nghiệp tham gia góp cổ phần. Phong trào “Ba ngọn cờ hồng” song song phát triển, hỗ trợ lẫn nhau phục vụ sản xuất và đời sống.

Cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa qua 5 năm cũng được Đảng bộ thường xuyên coi trọng và có bước phát triển khá toàn diện.

Huyện ủy đã họp ra nhiều nghị quyết về phát triển văn hóa, văn nghệ, giáo dục, chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, về công tác thể dục, thể thao quần chúng. Các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở đã chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương của Huyện ủy có hiệu quả, nhân dân rất đồng tình ủng hộ.

Để động viên, cổ vũ tinh thần hăng say lao động quên mình xây dựng quê hương của nhân dân và khôi phục nét đẹp truyền thống về văn hóa, văn nghệ của địa phương, đội văn nghệ, tổ thông tin của huyện và cơ sở đã sáng tác nhiều bài hát theo các làn điệu dân ca (trống quân, cò lá, hát ru, hát chèo), nhiều vở tấu, vở kịch thông tin, dàn dựng các vở tuồng, chèo có giá trị

tư tưởng và nghệ thuật, tổ chức những buổi liên hoan văn nghệ; tại các công trường thủy lợi, các buổi biểu diễn ngay trên đồng ruộng rất sôi nổi. Các tổ thông tin lưu động cũng ngày đêm bám sát địa bàn vừa ca hát, vừa tuyên truyền phổ biến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời thông tin kịp thời những thành tựu về kinh tế - xã hội của địa phương, động viên, cổ vũ, biểu dương những tập thể và cá nhân tiên tiến, xuất sắc trong các phong trào thi đua. Đội chiếu bóng của huyện cũng khắc phục mọi khó khăn và hoạt động rất tích cực, ngoài việc chiếu phim, đội còn hằng hái tham gia tuyên truyền thời sự chính sách phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của huyện. Hệ thống truyền thanh đã được xây dựng (với 300 loa các loại và 37 km đường trục). Tuy vừa mới ra đời (1959), song hệ thống này đã phát huy tác dụng lớn trong công tác tư tưởng và chỉ đạo điều hành, thực hiện chủ trương của Huyện ủy.

Thư viện của Huyện cũng được thành lập (1963). Ngay từ buổi đầu đã có hơn 1.000 đầu sách (chính trị, khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, văn học, nghệ thuật...) phục vụ kịp thời cho việc nghiên cứu đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng, khoa học, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và hưởng thụ văn học, nghệ thuật đối với cán bộ và nhân dân.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ và rộng khắp. Đặc biệt xã nào cũng có đội bóng chuyền, có vận động viên điển hình, tổ chức thi

đấu rất sôi nổi. Phong trào rèn luyện thân thể khỏe để phục vụ Tổ quốc được phát động ở khắp nơi.

Ngành Bưu điện được tăng cường thêm cán bộ, phương tiện kỹ thuật, đảm bảo thông tin liên lạc thường xuyên phục vụ đắc lực sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện tới cơ sở.

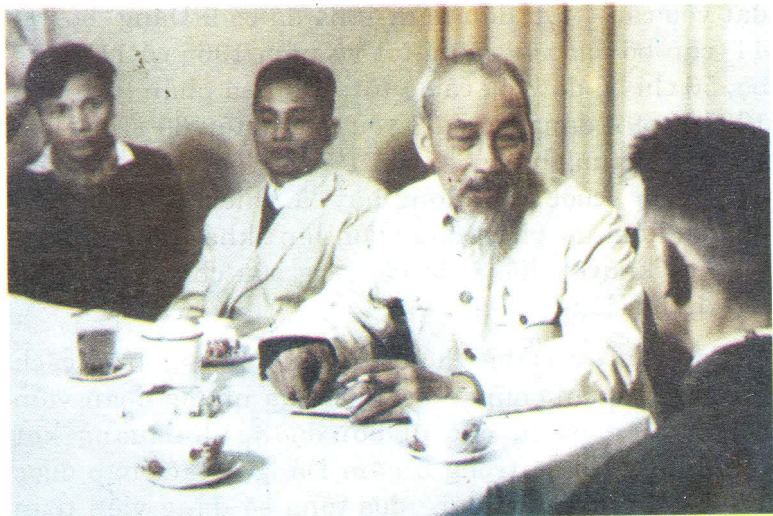
Có thể nói rằng trong 5 năm (từ 1961 - 1965) ngoài việc tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm : Cung cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất, phát triển nông nghiệp, Huyện ủy đã chú ý quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sự nghiệp truyền thanh, thông tin liên lạc có hiệu quả thiết thực. Những kết quả đó đã góp phần thúc đẩy cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa ở địa phương, đồng thời phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị, cũng như nhu cầu hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của nhân dân.

Về sự nghiệp giáo dục : Qua 5 năm có bước phát triển mạnh mẽ và toàn diện ở tất cả các cấp học và ngành học. Đặc biệt ngành học phổ thông có bước tăng trưởng cao về quy mô và chất lượng giáo dục. Toàn huyện đã có trường cấp III, các xã đều có trường phổ thông cấp I, nhiều xã có trường cấp II và nhà trẻ, lớp mẫu giáo, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của con em trong độ tuổi. Số học sinh phổ thông mỗi năm tăng bình quân 28,6% (từ 19.113 năm 1961 lên 27.747 năm 1965). Qua nhiều năm nỗ lực phấn đấu thi đua dạy tốt, học tốt, năm học 1961 - 1962 trường cấp II Bắc Lý vinh dự được Chính phủ công nhận lá cờ đầu của phong trào thi đua "Hai tốt" toàn miền Bắc.

Phong trào học tập bổ túc văn hóa vẫn được duy trì và phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu (90% số người trong diện bổ túc văn hóa được công nhận hoàn thành chương trình). Với kết quả đó Lý Nhân đã được tỉnh công nhận hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm trước thời hạn.

Sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tiến bộ. Công tác vệ sinh môi trường được coi trọng và đẩy mạnh. Đường làng, ngõ xóm được đội thiếu niên phân công dọn vệ sinh thường xuyên, phân, nước, rác được thu gom ngâm ngũ để bón ruộng. Phong trào "Sạch làng tốt ruộng" được mọi người hưởng ứng. Khẩu hiệu : "Ăn sạch, uống sạch, ở sạch" được nhân dân ủng hộ nhiệt liệt. Hàng ngàn giếng khơi và nhiều hố xí hợp vệ sinh được xây dựng. Công tác tiêm chủng được quan tâm. Các dịch bệnh lớn được ngăn chặn và dập tắt kịp thời. Mạng lưới y tế cơ sở : Trạm xá, nhà hộ sinh, y tế đội được củng cố và mở rộng, cán bộ y tế, nữ hộ sinh, cơ sở vật chất được tăng cường. Phong trào trồng, hái, chế biến và chữa bệnh bằng thuốc nam được phát động rộng khắp và thực hiện có hiệu quả. Trong 5 năm, huyện đã cử đi đào tạo 450 cán bộ y tế xã và nữ hộ sinh.

Những kết quả trên đã minh chứng sự quan tâm lãnh đạo toàn diện của Huyện ủy và những chủ trương, biện pháp đề ra là đúng đắn, hợp lòng dân ; được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở vận dụng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả cao.



Bác Hồ làm việc với lãnh đạo trường cấp II Bắc Lý tại Phủ Chủ tịch.

Trong quá trình lãnh đạo Huyện ủy luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Coi đó là yếu tố quyết định thắng lợi của mọi phong trào cách mạng của quần chúng. Do đó, Huyện ủy thường xuyên chăm lo xây dựng chi bộ, Đảng bộ theo tiêu chuẩn “4 tốt”, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, cũng như rèn luyện tính tiên phong, gương mẫu, phẩm chất, đạo đức, ý thức tổ chức, kỷ luật của cán bộ, đảng viên. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từng cán bộ, đảng viên tự liên hệ kiểm điểm mặt mạnh, mặt yếu của mình và tự xếp loại theo yêu cầu “4 tốt” có sự giúp đỡ của tập thể chi bộ. Nhờ đó, số chi bộ, Đảng bộ đăng ký đạt 4 tốt ngày càng tăng và số được công nhận ngày càng nhiều. Năm 1963, mới có 2 Đảng bộ (Xuân Khê, Nhân Hậu)

đạt yêu cầu 4 tốt, đến năm 1964 đã có 9 Đảng bộ và 44 chi bộ đạt yêu cầu 4 tốt và năm 1965 có 11 Đảng bộ, 56 chi bộ đạt yêu cầu 4 tốt. Kết quả phân loại năm 1965 có 59% đảng viên đạt yêu cầu 4 tốt, 30% đạt loại khá, 10% trung bình, chỉ còn 1% xếp loại kém. Nét nổi bật trong cuộc vận động này là nhiều Đảng bộ, chi bộ yếu kém đã phấn đấu vươn lên khá, nhiều đảng viên có khuyết điểm, đã cố gắng sửa chữa phấn đấu trở thành đảng viên 4 tốt.

Các cấp ủy Đảng thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng, đã tuyển lựa những đoàn viên thanh niên ưu tú cho đi bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng. Do đó trong 5 năm Đảng bộ kết nạp được 1.203 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên toàn huyện lên tới 3.236 đồng chí.

Chính quyền dân chủ nhân dân qua 5 năm cũng không ngừng được tăng cường và củng cố.

Ngày 23-7-1961, Huyện ủy đã chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng tập trung lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi cuộc bầu cử HĐND huyện (khóa đầu tiên) và bầu lại HĐND các xã. Năm 1964, bầu đại biểu Quốc hội (khóa III). Năm 1965 bầu HĐND ba cấp (tỉnh, huyện, xã). Thông qua bầu cử, nhân dân đã phát huy quyền dân chủ của mình, lựa chọn những người có đức, có tài vào các cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Từ đó Ủy ban hành chính các cấp, nhất là cấp cơ sở được kiện toàn, đủ sức quản lý kinh tế - xã hội; uy tín của chính quyền ngày càng được nâng cao, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với việc tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác vận động quần chúng cũng được đẩy mạnh.

Huyện ủy chú trọng củng cố và phát triển các đoàn thể nhân dân gắn với các phong trào thi đua yêu nước như: “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “Hà Nam - Biên Hòa quyết chiến, quyết thắng”. Đối với từng đoàn thể lại có những nội dung thi đua thích hợp như “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Phụ lão ba hăng hái”, “Nông dân hai giỏi” v.v... Qua đó lựa chọn cán bộ lãnh đạo và kết nạp đoàn viên, hội viên. Vì vậy các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ này ngày càng được củng cố và liên tục có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Đối với công tác thanh vận, Đảng bộ quan tâm động viên, giáo dục cán bộ, đoàn viên, thanh niên về tư tưởng chính trị, nhất là tư tưởng “ai thắng ai” giữa hai con đường chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản; tinh thần “Thanh niên ba sẵn sàng”, bằng việc tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lý tưởng cao đẹp của Đoàn. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị phong trào của Đoàn đều có chuyển biến rõ rệt. Thanh niên sẵn sàng đi đầu và xung kích trên tất cả các mặt (làm thủy lợi, làm đường giao thông, chống úng, chống hạn, lao động sản xuất, học tập bổ túc văn hóa...). Đặc biệt 100% đoàn viên thanh niên đăng ký “Ba sẵn sàng”, hăng hái tham gia lực lượng dân quân tự vệ, sẵn sàng lên đường đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đáp lời kêu gọi của Đảng

và Bác Hồ hơn 4.500 nam, nữ thanh niên đã làm đơn tình nguyện đi bộ đội và thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, trong đó có hơn 50% là nữ thanh niên ; có rất nhiều đơn của anh, chị em viết bằng máu. Tổ chức của Đoàn không ngừng được củng cố và kiện toàn. Lực lượng của Đoàn ngày càng lớn mạnh, trong 5 năm đã kết nạp được gần 4.000 đoàn viên. Riêng năm 1965 đã kết nạp được 938 đoàn viên và đã giới thiệu hàng trăm đoàn viên ưu tú để kết nạp vào Đảng.

Đội thiếu niên tiên phong được Đoàn chăm lo, dìu dắt có bước trưởng thành đáng kể. Tiếng trống ếch rộn ràng khắp làng quê. Phong trào “Kế hoạch nhỏ” được khơi dậy ở khắp mọi nơi.

Về công tác phụ vận trong 5 năm có bước phát triển mới về chất. Chị em đã phát huy phong trào “Phụ nữ đảm việc nước, giỏi việc nhà” sẵn sàng thay chồng con đảm đang mọi việc. Theo tiếng gọi cứu nước của Đảng, phần lớn nam giới tình nguyện lên đường tham gia lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, công nhân quốc phòng, vào các công, nông trường, xí nghiệp... chị em phải đảm nhiệm những công việc của nam giới như tham gia công tác Đảng, quản lý chính quyền, HTX, quản lý kinh tế xã hội... Đồng thời phải đảm đương mọi công việc đồng áng, cùng như duy trì nền nếp và cuộc sống gia đình... Chị em đã tổ chức các lớp học cây, học bữa, bồi dưỡng kỹ thuật nông nghiệp, công tác quản lý HTX, công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể... Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, qua 5 năm Hội liên hiệp phụ nữ huyện nhà đã khẳng

định rõ vị trí, vai trò của mình trong xã hội. Thời kỳ này đã xuất hiện nhiều gương mặt phụ nữ tiêu biểu trên mọi lĩnh vực : 826 chị em tham gia quản lý HTX từ đội trưởng đội sản xuất đến chủ nhiệm, gần 300 chị em tham gia cấp ủy, chính quyền cơ sở, hàng ngàn chị em tham gia lực lượng dân quân, bảo vệ trật tự trị an ở nông thôn. Tiêu biểu nhất là trung đội nữ dân quân Lam Cầu xã Nhân Thịnh trở thành lá cờ đầu toàn tỉnh Hà Nam.

Mặt trận Tổ quốc huyện và cơ sở cũng có nhiều hoạt động phong phú, đạt kết quả cao. Nổi bật là phong trào "Ba hăng hái" của các cụ phụ lão. Các lão ông, lão bà ngoài việc tích cực động viên, vận động cháu con lên đường chống Mỹ cứu nước, các cụ còn hăng hái đi đầu trong phong trào trồng cây nhân dân. Trong 5 năm, các cụ đã trồng, chăm sóc và bảo vệ hơn 5 triệu cây các loại. Nhiều vườn cây ăn quả cũng được các cụ xây dựng, chăm sóc và bảo vệ, đem lại hiệu quả kinh tế cho HTX.

Khối đoàn kết trong nhân dân được chăm lo chu đáo, tình làng, nghĩa xóm được củng cố, hạnh phúc gia đình được bảo vệ.

Đi đôi với việc củng cố quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, Đảng bộ đã có ý thức chuẩn bị tư tưởng và lực lượng sẵn sàng ứng phó với âm mưu mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Về tư tưởng, thông qua các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết 5, 7, 8, 9, 11, (khóa III) của

Trung ương, hội nghị chính trị đặc biệt (27-3-1964) để biểu thị tinh thần quyết tâm đánh Mỹ cho toàn Đảng, toàn dân cũng như quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy. Huyện ủy và các cấp ủy Đảng cơ sở đã chú ý giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ý thức cảnh giác cách mạng, đề phòng âm mưu “Bắc tiến” của Mỹ - Ngụy ; sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ quê hương, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Các đoàn thể nhân dân cũng tiến hành các hình thức sinh hoạt chính trị khá sôi nổi. Đoàn thanh niên đã mở đợt sinh hoạt chính trị tập trung nghiên cứu Nghị quyết 9 của Trung ương Đoàn, học tập Thư của Bác Hồ, học tập gương hy sinh dũng cảm của Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi, thi nói chuyện, kể tội ác dã man của Mỹ - Ngụy ở Phú Lợi và luật 10-59 v.v... để chuẩn bị tinh thần thanh niên “Đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần”.

Về chuẩn bị lực lượng, ngoài việc việc phát động cao trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” và “Vì đồng bào Biên Hòa thân yêu”. Huyện ủy đã coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, củng cố quốc phòng vững mạnh, để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chi viện cho tiền tuyến. Huyện ủy có Nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên với phương châm : Vững về chính

trị, mạnh về tổ chức, lực lượng và trang bị sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Đầu năm 1964, chi viện cho chiến trường B, huyện đã cử nhiều cán bộ Huyện ủy, cán bộ xã, HTX đi làm khung, huy động hàng trăm quân nhân chống Pháp trở lại phục vụ quân đội, đi B với tinh thần “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai”. Cuối năm 1964 toàn huyện động viên một đợt hơn 300 thanh niên đi xây dựng miền Tây.

Thực hiện chủ trương trên, cấp ủy, chính quyền cơ sở đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức lực lượng vũ trang đảm bảo mạnh cả về số lượng và chất lượng, đồng chí Bí thư cấp ủy trực tiếp làm chính trị viên xã đội, thủ trưởng các đơn vị phần lớn do cấp ủy phụ trách. Thực tế lực lượng này đã phát huy vai trò nòng cốt trong lao động sản xuất, bảo vệ sản xuất và giữ gìn trật tự, trị an thôn xóm.

Nhờ có sự chuẩn bị khá chu đáo về tư tưởng và lực lượng, nên Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân không bị bất ngờ khi đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh ra miền Bắc năm 1964.

Do bị thua đau ở miền Nam, đế quốc Mỹ liều lĩnh tung nửa triệu quân viễn chinh vào Việt Nam và “Leo thang” chiến tranh, dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc nước ta, Huyện ủy cùng cấp ủy cơ sở đã chủ động lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển hướng mọi hoạt động cho phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Huyện ủy đã quyết định thành lập ban chỉ đạo sản xuất và chiến đấu trong thời chiến của huyện và cơ

sở do đồng chí Bí thư cấp ủy phụ trách. Ban chỉ đạo giúp cấp ủy xây dựng các phương án sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phương án phòng thủ và tác chiến khi địch đánh phá hoặc nhảy dù tại địa bàn, cũng như phương án phòng không, sơ tán bảo vệ tính mạng và tài sản nhân dân...

Tất cả các phương án này được cấp ủy và các ngành chức năng xem xét, tính toán rất chu đáo.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam về nhiệm vụ quân sự địa phương (3-1964) Huyện ủy quyết định thành lập Ban thường trực chiến đấu do đồng chí Bí thư phụ trách. Theo đó các xã cũng thành lập Ban thường trực chiến đấu do đồng chí Bí thư cấp ủy chỉ huy.

Từ tháng 8-1964, Đảng bộ và nhân dân huyện Lý Nhân đã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa tích cực chuẩn bị mọi điều kiện sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Trong thời gian này, công tác phòng không nhân dân được các cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, VI, VII, cùng sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam, Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân đã nỗ lực phấn đấu giành được thắng lợi toàn diện, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Hoàn thiện một bước quan trọng quan hệ sản xuất đối với nông nghiệp ở nông thôn. Đã hợp nhất 126 HTX nhỏ,

thành 88 HTX lớn, với hơn 90% số hộ nông dân tham gia. Chuyển 76% số HTX từ bậc thấp lên cao. Hầu hết các HTX đều được cải tiến công tác quản lý và làm ăn có hiệu quả, xã viên phấn khởi, tin tưởng, “Coi HTX là nhà”.

Cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường (nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi) được xây dựng ở khắp nơi, công cụ sản xuất được đổi mới. Hệ thống giao thông, thủy lợi phát triển... Bộ mặt nông thôn đã khác xưa. Đời sống nhân dân thực sự có bước được cải thiện. Công tác văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được đẩy mạnh.

Từ những thành quả trên, Lý Nhân được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Mười năm (1955 - 1965), so với lịch sử xây dựng và bảo vệ quê hương Lý Nhân là một thời gian rất ngắn, song mười năm ấy đã ghi một dấu ấn không thể nào quên. Tuy còn nhiều khó khăn, thử thách và cả những vấp vấp, thiếu sót, nhưng chúng ta có thể khẳng định rằng : Đảng bộ và nhân huyện Lý Nhân đã nỗ lực phấn đấu và giành được những thành tựu đáng tự hào. Hậu quả nặng nề của chiến tranh đã được khắc phục, tàn dư của chế độ phong kiến ngàn năm bị đẩy lùi, ruộng đất được đưa lại cho người cày, quan hệ sản xuất mới đã được xây dựng, cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được tăng cường, bộ mặt nông thôn ngày thêm đổi mới. Tuy chưa hết cảnh túng

nghèo, nhưng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã khác xưa, càng vững tin theo sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu.

*

* *

Từ thực tiễn mười năm phấn đấu kiến thiết và xây dựng quê hương, Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân có thể rút ra một vài kết luận dưới đây :

Một là : Vai trò lãnh đạo của Đảng, trong hoàn cảnh lịch sử lúc đó, tuy số lượng đảng viên chưa nhiều, trình độ, năng lực của cán bộ đảng viên còn rất hạn chế, song phải thừa nhận rằng : Đảng và dân rất gần gũi nhau. Nhiều cán bộ, đảng viên tận tụy, lăn lộn, đầu tầu gương mẫu, đi đầu trong mọi phong trào được dân rất tin yêu và làm theo, đa số đảng viên lúc đó thật sự là “Đầy tớ trung thành của nhân dân”, cán bộ thật sự là “Công bộc” của dân. Cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc nguyên tắc đấu tranh tự phê bình và phê bình rất mộc mạc, thẳng thắn, chân tình, song vẫn giữ nghiêm tính kỷ luật. Nhiều đồng chí có sai lầm, khuyết điểm đã tự giác nhận lỗi trước Đảng, trước dân và kiên trì sửa chữa. Công tác chính trị, tư tưởng được coi trọng, phẩm chất đạo đức lối sống được giữ gìn. Đa số cán bộ, đảng viên sống giản dị, chân thành,

hòa nhập với quần chúng, nên được quần chúng tin yêu. Phải chăng đây là bài học bất kỳ ở đâu, làm bất kỳ việc gì Đảng cũng phải gắn bó với nhân dân. Đảng phải tin dân, dân mới tin Đảng.

Hai là : Trong lúc gặp khó khăn vấp vấp, hoặc mắc sai lầm, khuyết điểm như trong cách cải cách ruộng đất, hay nóng vội trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người làm ăn cá thể, vi phạm dân chủ, làm sai nguyên tắc tự nguyện của nông dân, thì Đảng phải bình tĩnh sáng suốt, tỉnh táo, dám chịu trách nhiệm nhận lỗi với dân và kiên quyết sửa chữa. Chỉ có như vậy mới đoàn kết được nhân dân và càng được dân tin yêu hơn. Đồng thời rút ra bài học là làm bất cứ việc gì đều phải cân nhắc, tính toán kỹ càng, không chủ quan nóng vội, chạy theo thành tích, vi phạm quyền dân chủ, dễ hỏng việc, thậm chí mắc sai lầm, gây hậu quả khó lường.

Ba là : Đảng bộ đã biết phát huy sức mạnh đoàn kết và tinh thần yêu nước của nhân dân vào việc kiến thiết, xây dựng quê hương. Thực tiễn mười năm cho thấy sự nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân ta trong chống thiên tai khắc nghiệt để giành thắng lợi trong sản xuất, phong trào làm thủy lợi : Ân xu hào đào mương, đắp đường, cho nên chỉ trong một thời gian ngắn, đã huy động hàng triệu ngày công, đào đắp

hàng triệu mét khối đất đá, tạo thành hệ thống kênh mương, đường sá, dọc ngang thuận tiện, khắc phục tình trạng : “Nam Sang úng thủy...”, “Sống ngâm da, chết ngâm xương” như trước đây, đưa đồng ruộng Lý Nhân từ một vụ lên hai vụ chắc ăn, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, người nông dân bớt đi bao nỗi nhọc nhằn. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

CHƯƠNG V

TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1966 - 1975)

I- TIẾP TỤC HOÀN THIỆN QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO TIỀN TUYẾN (1966 - 1968)

Trước tình hình, nhiệm vụ mới, thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11, 12, Huyện ủy đã xác định nhiệm chủ yếu, trọng tâm trong giai đoạn cách mạng mới là : Xây dựng kế hoạch kịp thời chuyển hướng kinh tế xã hội cho phù hợp với hoàn cảnh thời chiến. Nhanh chóng tổ chức sản xuất, tổ chức lao động trong điều kiện chiến tranh phá hoại, để bất cứ trong tình huống nào sản xuất cũng được đẩy mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng to lớn của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Tăng cường củng cố quốc phòng, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trị an. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, đẩy mạnh luyện tập quân sự, duy trì công tác phòng không, trực chiến. Củng cố lực lượng công an, giáo dục động viên quần chúng nâng cao tình thần cảnh giác cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh thôn xóm.

Từ cuối năm 1965, nhiệm vụ sản xuất và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu được Huyện ủy chỉ đạo cho các

cấp ủy Đảng cơ sở triển khai thực hiện một cách toàn diện, khắp nơi đều dấy lên phong trào thi đua làm theo lời Bác dạy : "Người người thi đua, ngành ngành thi đua". Các phong trào thi đua yêu nước trong thời gian này gắn liền với thi đua chống Mỹ cứu nước "Đông xuân vì miền Nam quyết thắng", "Nam Hà đoàn kết chống Mỹ cứu nước", "Vụ mùa chống Mỹ cứu nước, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi", "Mỗi người làm việc bằng hai"... đã cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, nhân dân tập trung toàn lực vượt qua mọi khó khăn nhằm đẩy mạnh sản xuất, cấy trồng kịp thời vụ, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo chi viện sức người, sức của cao nhất theo yêu cầu của tiền tuyến.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, chúng ta phải "Xây dựng Lý Nhân thành một huyện sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, có Đảng bộ vững mạnh" như báo cáo của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX (1966) đã chỉ rõ.

Với mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng bộ : "Nhanh chóng rút ngắn thời gian để tiến tới tự túc lương thực, giảm dần cung cấp gạo của Nhà nước, tăng nhanh cây công nghiệp và nông sản hàng hóa để phục vụ cho công nghiệp hóa XHCN và cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước" (1), Trước mắt, tiền đề quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, chúng ta phải tiếp tục hoàn thành quan hệ sản xuất mới, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, làm nền tảng cho sản xuất phát triển.

(1) Huyện ủy Lý Nhân : Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX (phần phương hướng) 5-1966 Tr. 13. Lưu Văn phòng Huyện ủy.

Phát huy thắng lợi của cuộc vận động cải tiến quản lý HTX nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật lần thứ nhất, Đảng bộ đã phát động toàn Đảng, toàn dân tham gia đợt cải tiến quản lý HTX nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật lần thứ 2, nhằm tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp có phương hướng sản xuất đúng đắn hơn, trình độ quản lý được nâng lên một bước, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, cơ sở vật chất kỹ thuật được củng cố. Mặt khác, đợt cải tiến quản lý HTX lần này nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2 năm (1966 - 1967). Đối với HTX nông nghiệp, đã tiến hành hợp nhất 88 HTX nhỏ thành 75 HTX lớn, với 24.457 hộ tham gia đạt 93,8% số hộ. Đưa từ 43% số HTX bậc cao trước đây lên 76%. Quy mô HTX được mở rộng, đã có 4 HTX được tổ chức theo quy mô toàn xã (đó là Chung Lý, Tân Lý, Nhân Hậu, Nhân Phúc). Vốn liếng HTX ngày càng tăng, tình trạng tham ô, lãng phí giảm dần. Phong trào hợp tác hóa được củng cố, đã thúc đẩy cuộc cách mạng cải tiến kỹ thuật, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật để tạo điều kiện cho thâm canh tăng năng suất cây trồng, trong điều kiện chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt. Phong trào làm thủy lợi và kiến thiết ruộng đồng, quy hoạch bờ vùng, bờ thửa gắn liền với quy hoạch hệ thống giao thông nông thôn, thực hiện phương châm một hòn đất phát huy 3 tác dụng, được nhân dân đồng tình hưởng ứng và trở thành phong trào quần chúng rộng khắp. Năm 1966, toàn huyện đào đắp được 3.831.463 m³ đất, khai thông mương máng đảm bảo tưới tiêu cho 2.400 ha lúa, màu.

Bên cạnh đó, việc đổi giống mới, chọn lọc bộ giống đưa vào sản xuất trên quy mô toàn huyện được thực hiện đều khắp ở các HTX. Nhờ các biện pháp kỹ thuật liên hoàn nên đã có tác dụng thúc đẩy năng suất cây trồng lên cao rõ rệt.

Các loại công cụ thường và công cụ cải tiến như cày 51, cày 56, cào cỏ 64 A, liềm xén... được đưa vào sản xuất, làm cho năng suất lao động ngày càng tăng. Nhiều tổ, đội chuyên môn được tổ chức, thực hiện một bước sự phân công trong lao động. Việc đào tạo cán bộ kỹ thuật trung, sơ cấp nông nghiệp, bồi dưỡng từng khâu kỹ thuật cho cán bộ và xã viên được các HTX và các cấp các ngành coi trọng. Trường sơ cấp quản lý kỹ thuật nông nghiệp của huyện được đưa vào sử dụng từ năm 1965 đã đào tạo, bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ, xã viên có trình độ quản lý kinh tế và kiến thức khoa học, thúc đẩy cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ở địa phương lên một bước mới.

Nhìn chung, đợt cải tiến quản lý HTX nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật lần thứ 2 ở Lý Nhân đã thu được những thành tựu quan trọng, là một trong những tiền đề mở ra hướng đi mới cho sản xuất nông nghiệp. Quan hệ sản xuất không ngừng được củng cố, quy mô được mở rộng và ngày càng ổn định, một lần nữa khẳng định tính ưu việt của phương thức làm ăn tập thể : Trong sản xuất, thâm canh tăng vụ, phòng chống thiên tai... ý thức làm chủ tập thể của nhân dân tăng lên.

Tuy vậy, việc quản lý, điều hành sản xuất có nơi, có lúc còn tùy tiện, ảnh hưởng đến sản xuất. Việc quản lý tài vụ chưa chặt chẽ, hiện tượng xã viên nợ HTX,

HTX nợ Nhà nước còn nhiều. Công tác quản lý lao động tuy có tiến bộ nhưng trình độ còn thấp. Việc đào tạo cán bộ còn yếu, nhất là cán bộ nữ chưa đáp ứng được yêu cầu.

Từ những nhận thức mới trong cải tiến quản lý HTX lần 2, sản xuất nông nghiệp có chuyển biến tích cực và thu nhiều thắng lợi. Diện tích được mở rộng, hoa màu, cây công nghiệp phát triển, chăn nuôi, thả cá được đẩy mạnh. Phong trào đưa dân đi xây dựng quê hương mới đạt nhiều kết quả.

Về sản xuất nông nghiệp : Vụ mùa năm 1966, hạn, úng, sâu bệnh diễn ra liên tiếp, đặc biệt là bệnh vàng lụi. Nạn úng thủy diễn ra nghiêm trọng, với lượng mưa lớn, có nơi trên 400 ly. Đảng bộ huyện đã huy động trên 20 vạn ngày công để chống úng cứu lúa. Với quyết tâm “Nghiêng đồng đổ nước ra sông”, quân và dân toàn huyện đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để chiến thắng thiên tai, địch họa, cứu được hầu hết diện tích lúa bị ngập úng, đưa diện tích vụ mùa lên 12.677 mẫu, tính chung cả 2 vụ có 45.767 mẫu. Việc chuyển biến cơ cấu hoa màu, cây lương thực được quan tâm hơn trước. Đảng bộ chỉ đạo cho một số HTX vùng đồng chiêm trũng chuyển sang trồng khoai nước, khoai lang, đắp bờ chống úng trồng khoai lang, nâng tỷ trọng vụ mùa từ 21,5% diện tích canh tác lên 23,3% năm 1967. Đây là một bước chuyển biến mới về tư tưởng và nhận thức trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tạo đà từng bước tiến lên phá thế độc canh cây lúa ở vùng trũng, góp phần tăng thêm sản phẩm lương thực tạo điều kiện thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Phong

trào thâm canh tăng năng suất cây trồng được nhân ra diện rộng, nhiều HTX đã đưa các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, được xã viên đồng tình hưởng ứng như : Ngâm, ủ, chọn giống tốt, cày bừa đúng kỹ thuật, cấy thẳng hàng, nhân thả bèo dậu, làm phân bùn, phân xanh, thâm canh gối vụ, mở rộng diện tích vụ mùa... Những ứng dụng trên có tác dụng thiết thực thúc đẩy cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng bắt tay tiến quân vào cuộc cách mạng KHKT trên phạm vi toàn huyện, là một nhân tố tích cực làm tăng nhanh sản lượng hoa màu, cây lương thực, góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân.

Việc nuôi thả cá ruộng, cá ao, đầm, hồ được nhân rộng, 42 HTX đã tổ chức kinh doanh, nhân ương cá giống, vớt cá bột ở sông Hồng về nhân thả, đảm bảo cung cấp đủ cá giống trong toàn tỉnh, ngoài ra còn cung cấp cho nhiều tỉnh khác. Đối với các HTX nông nghiệp vùng chiêm trũng, Đảng bộ huyện đã chỉ đạo phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy : Đạt 4 tấn thóc, 1 tấn cá/1 ha gieo trồng.

Tiếp tục thực hiện và duy trì Tết trồng cây do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, nhiều nơi đã đưa việc trồng cây thành ngành kinh doanh tập thể. HTX nào cũng xây dựng quy hoạch trồng cây, tổ chức đội chuyên trồng cây, đào tạo cán bộ trung sơ cấp về trồng cây, do đó, số lượng và chất lượng cây trồng ngày càng đảm bảo. HTX Trần Xá (xã Hòa Lý) vẫn tiếp tục giữ vững lá cờ đầu về phong trào trồng cây của huyện. Ngoài việc trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, nhiều nơi đã chú ý trồng cây phòng hộ. Hưởng ứng phong trào

“Nhà nhà trồng cây” do Huyện ủy phát động, chỉ trong 15 ngày đầu năm 1966, toàn huyện đã trồng được trên 8.000 hốc tre ở ven đê sông Hồng để chắn sóng giữ đê, trồng hàng vạn cây phi lao ở các bờ vùng, bờ thửa. Các xã đều có vườn ươm giống cây con với 23,6 ha, nhân ươm 1.921.000 cây giống các loại cung cấp cho bà con xã viên.

Để thâm canh tăng năng suất cây trồng, Đảng bộ đã chú trọng tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp : Tiến hành trang bị cơ khí nhỏ cho 35 HTX, đầu tư 3.327 công cụ cải tiến, HTX cơ khí Bình Minh vẫn phát huy vai trò trong việc kịp thời cung cấp đủ công cụ sản xuất và cải tiến kỹ thuật các loại công cụ, đáp ứng yêu cầu tăng nhanh năng suất lao động. Xây dựng hệ thống kho, sân phơi, nhà chế biến phân, ngâm ủ thóc giống đúng quy trình kỹ thuật, đào tạo hàng nghìn cán bộ kỹ thuật. Sau 2 năm tiến quân vào hệ thống giao thông, thủy lợi, chúng ta đã hoàn thành kế hoạch trước thời hạn 7 tháng. Xây dựng hàng trăm công trình thủy lợi lớn nhỏ, huy động 3.773.000 ngày công, đào đắp 7.546.331 m³ mương máng, bình quân đầu người đạt 59,84 m³. Các công trình đại, trung, tiểu nông bước đầu phát huy tác dụng. Phong trào làm bờ vùng, bờ thửa, kiến thiết ruộng đồng được mở rộng, tạo điều kiện cho việc chống úng, chống hạn, mở rộng diện tích vụ mùa. Đến năm 1966, toàn huyện đã xây dựng hoàn chỉnh 6 trạm bơm điện, góp phần chủ động trong việc chống úng, chống hạn. Là một trong những vùng túi nước của đồng bằng Bắc bộ, được sự quan tâm đầu tư của Đảng, Chính phủ, cuối năm 1966, trạm bơm Hữu Bị bắt đầu khởi công

xây dựng, trạm bơm Như Trác đang lập đề án trình Chính phủ phê duyệt. Chính nhờ hệ thống thủy lợi liên hoàn, đã tạo điều kiện cho việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật thâm canh cho lúa, hoa màu, cây công nghiệp đạt kết quả tốt.

Đi đôi với công tác thủy lợi, công tác giao thông vận tải cũng không ngừng được phát triển và giành nhiều thành tựu quan trọng. Phong trào giải phóng đôi vai đã và đang được phổ biến rộng rãi, các đội xe, thuyền thay cho cánh đấu đội, vai gánh trước đây, năng suất lao động tăng lên rõ rệt. Phát huy thành tích là đơn vị khá toàn miền Bắc năm 1964 về giao thông vận tải ; nay trong điều kiện chiến tranh phá hoại, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về việc đưa đường quốc lộ 63 vào phục vụ cho nhu cầu vận chuyển quốc phòng, Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân đã khắc phục mọi khó khăn, nâng cao tinh thần tự lực cánh sinh, tập trung lực lượng hoàn thành việc tu sửa đường 63 theo đúng thời hạn, nổi bật là 4 xã : Xuân Khê, Nhân Bình, Nhân Nghĩa, Nhân Chính chỉ trong một tuần đã cải tạo xong 22 km đường 63. Đường quốc lộ 63 là một trong những con đường tránh hữu hiệu, giảm bớt lưu lượng vận chuyển trên đường quốc lộ số 1, qua Duy Tiên về Nam Định, tránh được một số trọng điểm đánh phá ác liệt của địch, nối liền mạch máu giao thông Bắc - Nam, hoặc đi Đông Bắc, Hải Phòng... Trong quá trình tu sửa, nắn đường, nhiều gia đình ở xã Chính Lý đã sẵn sàng di chuyển phục vụ cho nhiệm vụ chiến lược chung, với tinh thần : "Xe chưa qua, nhà không tiếc". Ngoài ra,

huyện còn huy động hàng triệu ngày công nâng cấp đường 62, sửa chữa, tu bổ, làm mới và cải tạo mặt cứng của hệ thống đường trục liên xã, liên thôn, đáp ứng yêu cầu cho sản xuất, chiến đấu và phục vụ đời sống nhân dân. Mặt khác những con đường trục liên xã, liên thôn đó còn là những bờ vùng hữu hiệu, giữ nước bảo vệ cây trồng.

Cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước ở hai miền ngày càng trở nên quyết liệt. Tiên tuyến đòi hỏi sự chi viện về sức người, sức của ngày càng cao. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh : “Vì miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai” khắp nơi trong huyện, hàng loạt phong trào cách mạng của các đoàn thể quần chúng tiếp tục được đẩy lên mạnh mẽ. Với khí thế “Ba sẵn sàng” : Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần ; sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang ; sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập... anh, chị em thanh niên trong huyện hàng năm lớp lớp hăng hái lên đường ra mặt trận, đi công nhân bổ sung cho các nhà máy, xí nghiệp. Trong thời gian từ 1966 - 1968, toàn huyện đã có hàng nghìn thanh niên tòng quân hay tham gia lao động sản xuất trong các công, nông trường, xí nghiệp, vượt kế hoạch trên giao. Ở hậu phương yêu cầu về sản xuất, chiến đấu ngày càng cao, để làm thay nhiệm vụ của người đi chiến đấu, chị em ở nhà hưởng ứng phong trào thi đua “Ba đảm đang”. Công việc sản xuất do

80% chị em đảm nhiệm, gánh vác luôn công việc nặng nhọc của nam giới. Có chị vừa lo tròn việc nhà, vừa tập trung lo toan công việc tập thể, vừa giữ những trọng trách của địa phương. Thi đua với con cháu, phong trào “Ba hăng hái” được giới phụ lão nhiệt tình hưởng ứng : Tích cực động viên con cháu mình hăng hái thi đua lao động sản xuất, hăng hái lên đường làm nhiệm vụ, hăng hái phục vụ chiến đấu và chiến đấu tốt, luôn đi đầu trong phong trào trồng cây. Do làm tốt công tác tư tưởng, cho nên các phong trào trên đã tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân, đem lại hiệu quả thiết thực.

Trong những năm đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân ra miền Bắc, Lý Nhân trở thành hậu phương lớn của tỉnh, đón tiếp toàn bộ cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh về sơ tán tại các xã Nhân Hậu, Nhân Tiến ; cùng nhiều cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, trường học và nhân dân thành phố Nam Định, Hà Nội về sơ tán ở hầu hết các xã trong địa bàn huyện một cách chu đáo. Về văn hóa xã hội, thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện được tiếp nhận và nuôi dưỡng 2.597 cháu học sinh Vĩnh Linh (Quảng Bình, thường gọi là học sinh K.8) về sơ tán và học tập ở 17 xã trong huyện, bắt đầu từ tháng 7-1967.

Đối tượng tiếp nhận thuộc nhiều lứa tuổi từ lớp vỡ lòng đến lớp 7 (493 học sinh vỡ lòng, 470 học sinh lớp 1) (1). Ban đầu, cho các cháu học tập trung, nên công tác phòng không, chăm sóc, học tập gặp nhiều khó khăn. Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện đã chỉ đạo các ngành, đoàn thể làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân với tình nghĩa Vĩnh Linh, giang rộng vòng tay sẵn sàng đón nhận các cháu về cùng ăn, cùng ở với gia đình, yêu thương, chăm sóc, nuôi dạy coi các cháu như con em mình, tạo điều kiện tốt cho các cháu về : Ăn, ở, sinh hoạt và học tập, thuốc thang khi ốm đau. Chủ trương này được Trung ương, tỉnh đánh giá cao vì : Đảm bảo được an toàn, các cháu được ấm cúng về tình cảm và giảm chi phí sinh hoạt. Ghi nhận và biểu thị lòng biết ơn tới Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân, hàng năm Ủy ban hành chính khu vực Vĩnh Linh đều gửi thư thăm hỏi, tặng huy hiệu Vĩnh Linh chiến thắng, tổ chức đoàn đại biểu ra thăm Lý Nhân.

Thời gian này chúng ta còn đón tiếp, nuôi dưỡng và bảo vệ nhiều đoàn an dưỡng thương binh như đoàn K71 ở xã Nhân Thắng, đoàn 581 hay T4 ở Mạc Hạ (Công Lý), sau giãn mỏng ra các xã Văn Lý, Hùng Lý, đội an điều dưỡng thương binh 6787 thuộc đoàn 580 về đóng tại xã Hợp Lý, là những đơn vị tiếp nhận, chăm sóc và điều trị cho cán bộ, chiến sỹ bị thương từ các chiến trường miền Nam.

(1) Ủy ban hành chính huyện : Báo cáo tổng kết công tác nuôi dạy các cháu học sinh Vĩnh Linh (1967 - 1973) - Số 22/ UB ngày 20-7-1973, lưu Văn phòng UBND huyện.

Có thể nói rằng trong những năm chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Lý Nhân đã trở thành hậu phương thu nhỏ của miền Bắc XHCN, bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não của tỉnh, của huyện. Nuôi dưỡng các cháu học sinh từ tuyến lửa Quảng Bình trưởng thành. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Nhà máy dệt Nam Định cùng nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh hoàn thành nhiệm vụ. Chăm sóc, bảo vệ an toàn cho thương, bệnh binh ở các đoàn an dưỡng. Đặc biệt bến phà Yên Lệnh, bến phà chợ Dầu là nơi diễn tập của các đoàn công binh chuẩn bị vào chiến trường, đóng quân dọc các xã ven sông được bảo vệ an toàn.

Do tính chất địa bàn trọng yếu, cho nên kẻ thù ra sức phá hoại ta trên ba mặt : Chiến tranh phá hoại bằng không quân, chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý. Máy bay trinh sát của địch nhiều lần bay lượn do thám, thả truyền đơn, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, gây tâm lý sợ Mỹ, kích động tăng cường hoạt động chống phá cách mạng. Chúng ra sức tuyên truyền bôi nhọ, nói xấu cuộc chiến tranh chính nghĩa của quân và dân ta, gây tư tưởng hoang mang, hoài nghi trong nhân dân. Để củng cố niềm tin, ý chí chiến đấu của quân và dân toàn huyện, thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện đã tiến hành mở các đợt quán triệt Nghị quyết 11, 12 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, qua đó đã nâng cao ý thức giác ngộ, tinh thần cảnh giác cách mạng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của địch, động viên khí thế chống Mỹ cứu nước, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết

thắng. Tư tưởng này đã trở thành tư tưởng chủ đạo, được quán triệt sâu rộng trong sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Khắc phục uốn nắn những tư tưởng chủ quan mất cảnh giác, bị quan hoài nghi, dao động, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Để chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của địch, Huyện ủy đã chỉ đạo cho các cấp ủy Đảng cơ sở triển khai tốt công tác chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, không ngừng củng cố lực lượng về mọi mặt. Phát động mạnh mẽ phong trào tham gia tự vệ, dân quân du kích vượt chỉ tiêu 97%. Tiến hành kiện toàn bộ máy, biên chế đội ngũ, ở những nơi địa bàn xung yếu, Huyện ủy đã cử các đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm chính trị viên xã đội. Tăng cường việc huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật cho dân quân, tự vệ kết hợp với đẩy mạnh sản xuất. Việc chấp hành nghĩa vụ quân sự đã trở thành phong trào "Có lệnh là đi, ra đi là đủ và đánh thắng". Công tác phòng không trực chiến, nguy trang trận địa cũng được tăng cường. Ở khắp các tuyến đường, cạnh những hàng phi lao, xà cừ, bạch đàn chúng ta đã tổ chức trồng xen các loại cây ngăn ngày, có độ che phủ rộng như chuối lá, chuối hạt... Tiêu biểu nhất là đoạn đường từ Cầu Không ra đến Như Trác. Phong trào trồng cây che phòng, đào hầm, hố trú ẩn trong các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, trường học và gia đình được xúc tiến mạnh mẽ. Đến cuối năm 1966 toàn huyện có 17.060 m giao thông hào, 8.102 hố cá nhân và hàng vạn hầm gia đình. Mặt khác, đã huy động hàng vạn ngày công tham gia làm trận địa giúp các đơn vị pháo, ra đa ở

Vĩnh Trụ (1) ; ở bãi Đồi Xuyên (Nhân Đạo), xóm 4, Thụ Lâu (Nguyên Lý) và nhiều trận địa giả. Ngoài ra còn huy động nhân lực giúp đơn vị pháo 258 thuộc Quân khu III về lập trận địa tại xã Hùng Lý để bảo vệ đê... Phong trào thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông thôn được các cấp ủy Đảng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Đã tiến hành theo dõi, quản lý chặt những đối tượng nghi vấn, cho đi tập trung cải tạo những phần tử nguy hiểm ; bảo vệ, duy trì trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Trấn áp kịp thời những hành động phản cách mạng. Đưa công tác cải tạo những đối tượng nguy hiểm, phản cách mạng thành nhiệm vụ thường xuyên. Nhờ vậy, chúng ta đã kịp thời ngăn chặn được âm mưu củng cố hội, đoàn của chúng.

Chiến sự ngày càng ác liệt, ngày 17-4-1966, cùng lúc bắn phá Phủ Lý, Đồng Văn, máy bay địch ném bom trúng đập Quan Trung (Văn Lý), nhằm phá hoại công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, tàn sát các khu vực dân cư. Trước âm mưu và hành động của kẻ thù, Huyện ủy đã chỉ đạo cho các cấp ủy Đảng cơ sở thường xuyên giáo dục cho cán bộ và nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Toàn huyện đã tổ chức được 92 tổ nòng cốt bắn

(1) Trận địa pháo tên lửa nay là sân vận động thị trấn Vĩnh Trụ.

- Đơn vị ra đa nay là Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện.

máy bay địch, gồm 875 dân quân tự vệ, được trang bị vũ khí, luân phiên trực chiến ở các địa bàn trọng điểm, mỗi xã đều có chòi gác máy bay, báo động khi cần thiết. Mặt khác, tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ trị an, ngăn ngừa mọi hoạt động phá hoại của bọn phản động, tay sai của địch. Đây mạnh một bước công tác che phòng, cùng với hệ thống hầm, hào trú ẩn. Bước đầu cho sơ tán một số tụ điểm : Chợ Cầu Không, Vĩnh Trụ. Các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, trường học, ở khu vực Vĩnh Trụ sơ tán đại bộ phận, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, đảm bảo ổn định mọi sinh hoạt để tiếp tục sản xuất, công tác và học tập.

Tiếp sau trận ném 6 quả bom xuống đầm cá (Nhân Hòa) ngày 1-8-1966. Lúc 20 giờ 30 ngày 18-8-1966, 2 máy bay Mỹ từ sông Đào (Thái Bình) tới ném 8 quả bom, bắn rốc két xuống thôn Phú Cốc (Nhân Phú) và đê sông Hồng, làm chết 21 người, 15 người bị thương trong đó có 5 trẻ em, 2 bộ đội. Đau thương nhất là gia đình ông Vụ có 8 người, trúng bom chết 6 người còn lại 1 em nhỏ 8 tuổi bị thương và 1 người đi bộ đội. Phá hủy 6 ngôi nhà, 6 nhà khác bị hại nhẹ, cùng nhiều tài sản, trâu, bò... làm sạt một đoạn đê sâu 2m, rộng 2m, rốc két cày mặt đê dài 1 m, sâu 0,5 m. Để nhanh chóng khắc phục hậu quả, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện đã cử đoàn cán bộ về Nhân Phú làm công tác ổn định tư tưởng, nhanh chóng giải quyết hậu quả, lãnh đạo nhân dân đoàn kết tương trợ đùm bọc lẫn nhau, nâng cao tinh thần cảnh giác, đẩy mạnh nhiệm vụ trọng tâm : Sản xuất, chiến đấu

và sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm bắn rơi máy bay Mỹ để trả thù cho nhân dân. Huy động 55 dân quân ra hàn đê và 35 dân quân các thôn khác đến giúp các gia đình bị nạn. Ghi sâu tội ác tày trời của địch, Huyện ủy đã ra thông tri chỉ đạo cho các xã tiến hành tổ chức mít tinh, tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ, trên cơ sở đó, phát động lòng căm thù giặc sâu sắc, chống tư tưởng bi quan dao động, củng cố xây dựng lòng tin, bình tĩnh, vững vàng trước mọi hành động điên cuồng của kẻ thù (1). Đến hết năm 1966, trên địa bàn Lý Nhân còn phải hứng chịu ba trận oanh kích của giặc Mỹ : Ngày 3-9 vào xóm 5 Xuân Khê, làm 4 người chết, 1 người bị thương, ngày 3-10 và 11-11 vào xã Chính Lý gây ra nhiều thiệt hại về tài sản của nhân dân.

Nhằm tăng cường hơn nữa công tác phòng không, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, ngày 11-12-1966, Ban phòng không nhân dân huyện được thành lập gồm 7 đồng chí, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện làm Chủ nhiệm, thường xuyên kiểm tra đôn đốc đẩy mạnh công tác nguy trang, che phòng trong nhân dân, ở nơi công cộng, trận địa, bến xe, bến đò, chợ, đường giao thông. Tăng cường công tác phòng gian bảo mật, giữ gìn trật tự trị an ở khu vực dân cư...

(1) Huyện ủy Lý Nhân : Thông tri số 16 TT/HU về việc tố cáo tội ác của giặc Mỹ phá hoại đê điều và khu vực dân cư ngày 24-8-1966, lưu Văn phòng Huyện ủy.

Song song với công tác phát triển kinh tế, xã hội, sẵn sàng chiến đấu, Huyện ủy rất quan tâm đến việc xây dựng Đảng bộ, chi bộ theo yêu cầu 4 tốt. Thông qua các nhiệm vụ chính trị và các cuộc vận động lớn đã gắn liền với công tác xây dựng Đảng theo yêu cầu trên, công tác này ngày càng đi vào chiều sâu, bề rộng. Đảng bộ xác định, muốn xây dựng cơ sở Đảng đạt yêu cầu 4 tốt phải thực hiện tốt các nhiệm vụ trung tâm như : Củng cố phong trào hợp tác hóa, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, thực hiện đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng. Hai nội dung này được quán triệt sâu sắc cho các cấp ủy, cán bộ, đảng viên. Do đó, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo sản xuất và sẵn sàng chiến đấu đạt nhiều kết quả. Đến năm 1966, chúng ta đã có thêm nhiều ngọn cờ hồng về năng suất và sản lượng. Có 1 xã, 9 HTX và 4 đội sản xuất đạt 2,7 tạ/ha/vụ. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn làm tốt công tác củng cố Đảng về tư tưởng và tổ chức, trong đó quan tâm đến công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng, chỉ đạo cho các cấp ủy cơ sở có kế hoạch giúp đỡ, bồi dưỡng các đối tượng theo đúng quy định và Điều lệ Đảng. Nhờ vậy, trong hai năm 1965 - 1966, toàn huyện kết nạp được 749 đảng viên mới, nâng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 2.972 đảng viên, tham gia sinh hoạt ở 31 Đảng bộ xã và 40 chi bộ cơ

quan trực thuộc Huyện ủy (1). Đi đôi với phát triển Đảng là công tác củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên. Qua đợt kiểm tra, phong trào ở những nơi yếu kém đã có chuyển biến tích cực. Năm 1963 mới có 2 Đảng bộ đạt yêu cầu 4 tốt, đến năm 1965 đã có 9 Đảng bộ và 43,5% chi bộ, 58,98% đảng viên đạt yêu cầu 4 tốt. Còn 1 Đảng bộ, 7% chi bộ, 0,25% đảng viên yếu kém (2).

Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình được duy trì thường xuyên, do vậy những biểu hiện tiêu cực, mệt mỏi, giảm sút ý chí chiến đấu của một số đảng viên, được uốn nắn kịp thời. Đồng thời biểu dương những gương tốt của đảng viên, chi bộ, những bài học kinh nghiệm của các cấp ủy tiêu biểu cho toàn Đảng bộ học tập, phấn đấu.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX ; phong trào phấn đấu đạt 5 tấn thóc/ha trở thành phong trào hành động cụ thể của các HTX nông nghiệp. Phong trào làm thủy lợi, kiến thiết ruộng đồng được đẩy mạnh, từng bước đưa thủy lợi hóa gắn liền với hợp tác hóa và cải tiến kỹ thuật canh tác. Màng lưới thủy lợi cùng với hệ thống trạm bơm dầu, bơm điện đã làm thay đổi một phần bộ mặt nông thôn, ngày càng phát huy tác dụng, đáp ứng yêu cầu thâm canh, tăng vụ và mở rộng giao thông nông thôn. Với khối lượng đào đắp

(1) + (2) BCH Huyện ủy Lý Nhân. Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 9 tháng 5-1996. Tr 20, lưu Văn phòng Huyện ủy.

6.717.495 m³ mương máng trong năm 1967 và nửa đầu năm 1968, đã đưa diện tích tự chảy, tự tiêu từ 6.000 mẫu năm 1965, lên 10.500 mẫu trong vụ đông xuân 1967 - 1968. Đây là một thắng lợi lớn trên mặt trận làm thủy lợi đối với vùng đồng chiêm trũng như Lý Nhân.

Bên cạnh đó, việc khai thác và sử dụng các loại phân bón được đẩy lên một bước mới. Cả huyện đã xây dựng được 325 nhà chế biến và ủ phân, ở các HTX hầu hết diện tích lúa vụ chiêm được thả kín bèo dậu, trong đó 50% diện tích lúa được vùi bèo dậu 2 lượt. Khắp các bờ kênh, mương, máng, đường ra đồng đều được phủ xanh cây muồng, điền thanh để làm phân xanh. Nhiều Đảng bộ xã, tổ chức đoàn thể đã giao chỉ tiêu làm các loại phân bón cho từng đảng viên, đoàn viên, xã viên. Từ phong trào thi đua sôi nổi làm phân bón, thời gian này đã xuất hiện nhiều kiện tướng làm bèo hoa dậu, điền thanh, phân bùn... Đó là một trong những tiền đề để đưa năng suất cây trồng lên cao. Về cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đã có chuyển biến tích cực, các HTX đã mạnh dạn đưa các loại giống lúa mới cho năng suất cao, khả năng phòng chống sâu bệnh tốt vào sản xuất, chăn nuôi. Việc trang bị công cụ lao động thường và công cụ cải tiến được coi trọng, việc sử dụng các loại công cụ cải tiến có nhiều tiến bộ, tiến hành trang bị cơ khí nhỏ cho 38 HTX. Có thêm nhiều tổ, đội chuyên môn được xây dựng và phát triển, thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật.

Trong chăn nuôi, các HTX đã chú ý phát triển cả chăn nuôi gia đình và chăn nuôi tập thể. Tính đến ngày 1-4-1968, tổng đàn lợn có 29.980 con, tuy số đầu lợn giảm so với 1965, nhưng trọng lượng trung bình tăng. Đã có 63/72 HTX và 45 đội sản xuất tổ chức chăn nuôi lợn tập thể với 2.758 con. Đàn trâu, bò được đẩy mạnh. Việc chăm sóc và phòng bệnh được quan tâm hơn trước, đáp ứng được yêu cầu về sức kéo và tăng nhanh nguồn phân bón cho cây trồng.

Chính nhờ có phương hướng và đường lối đúng trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, từ 1966 - 1968, vượt qua muôn vàn khó khăn trong điều kiện chiến tranh phá hoại ác liệt, nạn úng, hạn diễn ra gay gắt, nhưng với tinh thần tự lực cánh sinh, quyết tâm "Thay trời làm mưa" rồi lại "Nghiêng đồng đổ nước ra sông", cùng phát huy trí tuệ tập thể ra sức cải tạo đồng ruộng, đưa đồng đất Lý Nhân từ 1 vụ lên 2 vụ vững chắc, kết hợp với các khâu chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh chu đáo, do vậy tổng sản lượng lương thực ngày càng tăng. Năm 1966, năng suất bình quân toàn huyện đạt trên 2 tấn/ha/vụ và nhiều HTX, đội sản xuất đạt trên 3 tấn. Cùng với thắng lợi của 2 vụ trước, vụ mùa năm 1967, gặp hạn hán kéo dài hơn 3 tháng, nhưng chúng ta đã thực hiện chống hạn cứu lúa thắng lợi. Đi vào thâm canh tăng năng suất, mở rộng diện tích cho nên toàn huyện đã đạt vụ mùa bội thu. Mục tiêu 5 tấn thóc/ha/năm đã trở thành hiện thực ở 10 xã và 20 HTX, trong đó có 3 xã, 7 HTX đạt trên 6 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 32.946,6 tấn bằng 105,45% kế hoạch, đưa mức bình quân lương thực đầu người lên 279 kg/năm, tăng

thêm 23 kg so với năm 1965. Với thắng lợi này thì 3 mục tiêu: "5 tấn thóc, 2 con lợn và 1 lao động trên 1 ha gieo trồng" đã và đang trở thành hiện thực trên quê hương Lý Nhân. Đây cũng là một thắng lợi có ý nghĩa to lớn trên mặt trận sản xuất nông nghiệp của huyện ta. Lần đầu tiên chúng ta thực hiện được nhiệm vụ chủ yếu mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX đề ra: Đã bước đầu tự túc được lương thực trong điều kiện vừa sản xuất vừa chiến đấu gặp muôn vàn khó khăn, song với tinh thần quyết tâm, ý chí tự lực, tự cường, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã đồng tâm hiệp lực, tìm tòi học hỏi, mở ra triển vọng và hướng đi mới cho phát triển nông nghiệp huyện nhà một cách toàn diện, vững bước tiến quân vào thâm canh tăng năng suất cây trồng, tận dụng khả năng để mở rộng diện tích canh tác, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi thích hợp đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Những thành quả mà chúng ta giành được trong sản xuất nông nghiệp, chính là kết quả của một quá trình phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện. Kết quả đó càng khẳng định vai trò lãnh đạo của tập thể Ban chấp hành Huyện ủy: Đoàn kết, chung sức, chung lòng, khơi dậy những tiềm năng trong nông nghiệp. Là kết quả của quá trình hoàn thiện quan hệ sản xuất mới sau hai lần cải tiến quản lý HTX, cải tiến kỹ thuật. Trong sản xuất đã có sự phân công về mặt trách nhiệm, chuyên môn, các HTX đã có sự sắp xếp công việc hợp lý, có định mức cải tiến rõ ràng, nền tảng của HTX được củng cố, xã viên yên tâm sản xuất. Là kết quả của những thắng lợi năm "Ăn xu hào, đào thủy lợi" để có hệ thống thủy lợi